



LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ VIỆT NAM

**ĐIỀU LỆ
GIẢI BÓNG ĐÁ BẢI BIỂN
VÔ ĐỊCH QUỐC GIA 2026**

HÀ NỘI – THÁNG 06 NĂM 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Điều lệ giải Bóng đá Bãi biển Vô địch quốc gia 2026

TỔNG THƯ KÝ LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 178-CT ngày 03 tháng 7 năm 1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (LĐBĐVN);

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-BNV ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) LĐBĐVN;

Theo đề xuất của Ban Tổng Thư ký tại Phiếu trình số 245/PTr-BTTK ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc ban hành Điều lệ giải Bóng đá Bãi biển Vô địch quốc gia 2026 đã được Ban chấp hành LĐBĐVN phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Điều lệ giải Bóng đá Bãi biển Vô địch quốc gia 2026.

Điều 2. Giao Ban Tổ chức giải có trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo đúng với các quy định trong Điều lệ giải đã đề ra.

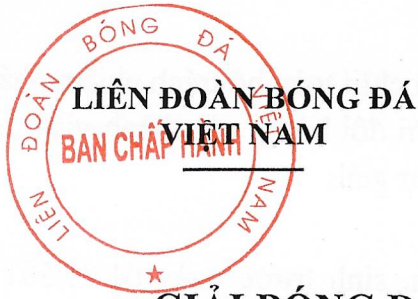
Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức thi đấu và các đơn vị, bộ phận thuộc Liên đoàn Bóng đá Việt Nam có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chấp hành LĐBĐVN (để b/c);
- Ban Tổng Thư ký LĐBĐVN;
- Các đơn vị có liên quan;
- Ban Tổ chức giải;
- Các đội bóng tham dự giải;
- Lưu: VT.

TỔNG THƯ KÝ

Nguyễn Văn Phú



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ GIẢI BÓNG ĐÁ BÃI BIỂN VÔ ĐỊCH QUỐC GIA 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~607~~ /QĐ-LĐBĐVN ngày 18 tháng 6 năm 2026
của Tổng Thư ký Liên đoàn Bóng đá Việt Nam)

A. ĐIỀU LỆ KỸ THUẬT

1. Tên của giải

GIẢI BÓNG ĐÁ BÃI BIỂN VÔ ĐỊCH QUỐC GIA 2026

- Cơ quan tổ chức: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam
- Đơn vị đăng cai: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai.

2. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, các thuật ngữ, từ ngữ, tên viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- LĐBĐVN: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam;
- AFC: Liên đoàn Bóng đá Châu Á;
- AFF: Liên đoàn Bóng đá Đông Nam Á;
- BCD: Ban Chỉ đạo; BTC: Ban Tổ chức;
- Đội: Câu lạc bộ, Đội bóng;
- HLV: Huấn luyện viên;
- Câu lạc bộ: CLB
- TDTT: Thể dục Thể thao;

3. Ban chỉ đạo và Ban tổ chức giải

3.1. LĐBĐVN ban hành quyết định thành lập BCD và BTC giải.

- BCD giải là tổ chức có thẩm quyền cao nhất chỉ đạo công tác điều hành giải.
- BTC giải là tổ chức có thẩm quyền cao nhất điều hành, giải quyết mọi công việc liên quan đến giải và công bố kết quả của giải.

3.2. Đơn vị đăng cai có trách nhiệm thành lập BTC địa phương, thành phần BTC địa phương gồm:

- Trưởng BTC là đại diện địa phương đăng cai.
- Phó Trưởng BTC chịu trách nhiệm chuyên môn.
- Các uỷ viên phụ trách an ninh, y tế, truyền thông,...
- Cán bộ chuyên môn, nhân viên phục vụ,....

3.3. BTC địa phương có trách nhiệm phối hợp với BTC giải để triển khai thực hiện công tác tổ chức theo đúng quy định tại Điều lệ giải, Quy chế Bóng đá Việt Nam.

4. Đối tượng tham dự

4.1. Các đội bóng đá bãi biển thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành phố (Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao và Trường năng khiếu Thể thao); Liên đoàn Bóng đá các tỉnh/thành phố.

4.2. Đơn vị chủ quản đăng ký đội bóng tham dự giải chịu toàn bộ trách nhiệm pháp lý, tài chính, kỷ luật và các nghĩa vụ có liên quan đối với đội bóng, các thành viên đội bóng và các hành vi phát sinh trong suốt thời gian tham dự giải.

5. Tư cách cầu thủ

5.1. Các cầu thủ giới tính Nam, từ 16 tuổi trở lên, sinh trước ngày 01/01/2011. Đội đăng ký, đưa vào danh sách cầu thủ không có độ tuổi phù hợp theo quy định tại Điều lệ này bị coi là vi phạm Điều lệ và có thể chịu các hình thức kỷ luật theo quy định.

5.2. Là cầu thủ có quốc tịch Việt Nam.

5.3. Kiểm tra tuổi và quốc tịch bằng hộ chiếu, căn cước công dân, (hoặc chứng minh ngành Công an, Quân đội).

5.4. Có giấy khám sức khỏe do cơ sở, đơn vị khám chữa bệnh có thẩm quyền cấp theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT, xác nhận: đủ sức khỏe để thi đấu bóng đá.

5.5. Không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ hoặc cấm thi đấu theo quyết định của LĐBĐVN hoặc quyết định của đội đã được LĐBĐVN chấp thuận. Đối với các cầu thủ đang trong thời gian bị đình chỉ, cấm thi đấu theo quyết định kỷ luật của LĐBĐVN hoặc quyết định kỷ luật của Đội đã được LĐBĐVN chấp thuận có thể được Đội đăng ký tham dự giải, tuy nhiên cầu thủ này chỉ được thi đấu khi đã hết hạn kỷ luật;

5.6. Được Đội đưa vào danh sách đăng ký thi đấu theo quy định của Quy chế bóng đá Việt Nam, Điều lệ này và được LĐBĐVN xác nhận đủ tư cách thi đấu.

5.7. Chỉ được đăng ký cho một Đội tại một thời điểm.

6. Tư cách Huấn luyện viên

6.1. HLV Trưởng phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu về trình độ chuyên môn, như sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học TDTT chuyên sâu bóng đá;
- Hoặc chứng chỉ HLV C AFC;
- Hoặc chứng chỉ HLV Bóng đá Bãi biển cấp độ 1 (Level 1) của AFC;
- Hoặc chứng chỉ HLV bóng đá Bãi Biển của FIFA
- Hoặc đã bắt đầu tham gia khóa đào tạo được LĐBĐVN công nhận để lấy bằng cấp/chứng chỉ theo yêu cầu trên.

6.2. Các trợ lý HLV phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu về trình độ chuyên môn, như sau:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng TDTT
- Hoặc chứng chỉ HLV bóng đá Bãi Biển của FIFA hoặc chứng chỉ HLV Bóng đá Bãi biển cấp độ 1 (Level 1) của AFC.
- Hoặc đã bắt đầu tham gia khóa đào tạo được LĐBĐVN công nhận để lấy bằng cấp/chứng chỉ theo yêu cầu trên.

6.2. Không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ hoặc cấm làm nhiệm vụ theo quyết định của LĐBĐVN hoặc quyết định của Đội đã được LĐBĐVN chấp thuận.

6.3. Được Đội đưa vào danh sách đăng ký làm nhiệm vụ theo quy định của Quy chế Bóng đá Việt Nam, Điều lệ này và được LĐBĐVN xác nhận đủ tư cách làm nhiệm vụ.

7. Đăng ký tham dự giải

7.1. Thời gian: Trước ngày 04/7/2026 CLB nộp danh sách tham dự giải và toàn bộ hồ sơ của từng quan chức, HLV và cầu thủ trên hệ thống điện tử FIFA Connect. Nếu

đến hạn, LĐBĐVN không nhận được hồ sơ và danh sách đăng ký của Đội thi Đội đó không được tham dự giải.

7.2. Số lượng:

- Các Đội tham dự được đăng ký danh sách theo mẫu của LĐBĐVN bao gồm:
 - + Đội được đăng ký tối đa 07 quan chức (Trưởng đoàn, các HLV và cán bộ khác) và tối đa 16 cầu thủ (trong đó có tối thiểu 02 thủ môn).
 - Trong mỗi trận đấu, Đội được quyền đăng ký tối đa 14 cầu thủ (05 chính thức, 09 dự bị), trong đó có tối thiểu 02 thủ môn.
 - Số lượng cầu thủ tối thiểu để đăng ký cho trận đấu là 08 cầu thủ, trong đó gồm 05 cầu thủ chính thức (trong đó có 01 thủ môn) và 03 cầu thủ dự bị (trong đó có tối thiểu 01 thủ môn). Trường hợp Đội không đảm bảo số lượng cầu thủ tối thiểu thì sẽ bị xử thua (0 - 3) trận đấu đó.

8. Hồ sơ

8.1. Quy tắc chung

- Hồ sơ đăng ký của mỗi quan chức, HLV và cầu thủ theo Điều 8.2 được thực hiện trên hệ thống cơ sở dữ liệu bóng đá quốc gia FIFA Connect.
- Đội phải có tài khoản và bổ nhiệm nhân sự phụ trách công tác đăng ký trên hệ thống FIFA Connect.
- Đảm bảo rằng các tài liệu do Đội đăng tải trên hệ thống FIFA Connect là chính xác và minh bạch.
- Nghiêm cấm mọi hành vi giả mạo hoặc làm sai lệch tài liệu, hồ sơ được đăng tải. Các tài liệu, hồ sơ được chụp/scan để đăng tải lên hệ thống FIFA Connect là bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực.
- Trong trường hợp cần thiết, LĐBĐVN sẽ yêu cầu Đội cung cấp tài liệu bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực để đối chiếu với hồ sơ được đăng tải trên hệ thống FIFA Connect, hoặc phục vụ những trường hợp liên quan.
- Việc phê duyệt đăng ký của cầu thủ trên hệ thống FIFA Connect không đồng nghĩa với việc cầu thủ được tự động xác nhận đủ tư cách tham dự giải. Đội chịu trách nhiệm kiểm tra, đảm bảo chỉ đăng ký thi đấu và sử dụng những cầu thủ đủ tư cách. Trường hợp Đội vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo Quy định về kỷ luật của LĐBĐVN.
- Đối với các hồ sơ về mặt tổ chức thi đấu được Đội nộp theo Điều 8.3 Điều lệ này.

8.2. Hồ sơ đăng ký trên hệ thống FIFA Connect

- Hồ sơ đăng ký của mỗi quan chức, HLV và cầu thủ trên hệ thống FIFA Connect được thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1 của Điều lệ này.

8.3. Hồ sơ tổ chức thi đấu

- Danh sách đăng ký quan chức, HLV và cầu thủ theo mẫu của LĐBĐVN gồm: Họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, số căn cước công dân/căn cước/chứng minh ngành Công an, Quân đội/hộ chiếu, vị trí, chiều cao, cân nặng, số áo (đối với cầu thủ), thông tin đội bóng trước đây và 2 giải đấu gần nhất trước đây, thông tin kỷ luật, được người có thẩm quyền của Đội ký và đóng dấu xác nhận;

Lưu ý: Đội phải điền đầy đủ thông tin trong Danh sách đăng ký (theo mẫu) đối với thông tin về CLB thi đấu gần nhất trước đây và kỷ luật của cầu thủ.

- Trường hợp cầu thủ lần đầu tiên tham dự giải hoặc chưa từng thi đấu cho bất kỳ CLB nào trước đây, đề nghị ghi rõ “Chưa từng thi đấu cho CLB nào trước đây” và không để trống mục này.

- Đối với nội dung kỷ luật, đề nghị ghi rõ “có” hoặc “không” và không để trống mục này. Trường hợp có quyết định kỷ luật, đề nghị ghi rõ nội dung cụ thể của quyết định kỷ luật.

- Hai quyển sổ đăng ký theo mẫu của LDBĐVN có chữ ký của từng cầu thủ và được người có thẩm quyền của Đội ký và đóng dấu xác nhận;

- Bản cam kết chống tiêu cực theo mẫu của LDBĐVN;

- Hai ảnh màu cỡ 12x18 chụp toàn đội mặc trang phục thi đấu chính và phụ, 02 ảnh cỡ 3x4 mới nhất của từng Quan chức (Trưởng đoàn, các HLV và cán bộ khác) và cầu thủ;

- Địa chỉ email, số điện thoại, số fax của đội, lãnh đạo Đội (theo mẫu của LDBĐVN);

- Toàn bộ hồ sơ đăng ký của các đội tham dự đều phải được gửi bằng bản gốc về BTC giải theo địa chỉ: Phòng Tổ chức thi đấu

- LDBĐVN, đường Lê Quang Đạo, phường Từ Liêm, Hà Nội, ĐT: 024.37332636, e-mail: thidauff2026@gmail.com, gửi qua email chỉ có giá trị đăng ký tạm thời.

9. Thẻ thi đấu

LDBĐVN sẽ tiến hành cấp thẻ thi đấu cho tất cả các quan chức (Trưởng đoàn, HLV, các viên chức khác trong danh sách đăng ký) và cầu thủ, quy định sử dụng thẻ như sau:

- Thẻ dùng để ra - vào khu vực thi đấu, kiểm tra tư cách đăng ký thi đấu và làm nhiệm vụ;

- Tất cả các quan chức, cầu thủ và các viên chức khác đủ tư cách đăng ký tham dự giải sẽ được LDBĐVN cấp thẻ;

- Trong trận đấu: tất cả các quan chức và cầu thủ phải đeo thẻ để hoạt động trong Khu vực kỹ thuật;

- Không cho người khác mượn thẻ, không sử dụng thẻ sai mục đích. Nếu LDBĐVN phát hiện có vi phạm sẽ thu hồi thẻ và không cấp lại, chủ thẻ sẽ chịu mọi hình thức kỷ luật;

- Cá nhân làm mất hoặc hư hỏng thẻ phải gửi giấy xin cấp lại thẻ có xác nhận của Lãnh đạo Đội và nộp lệ phí: 1.000.000đ/thẻ (Một triệu đồng/thẻ).

10. Trang phục tham dự giải

- Trang phục của cầu thủ gồm: áo thi đấu, quần đùi. Không được phép sử dụng giày, có thể bảo vệ chân bằng dải băng chất liệu co giãn quanh cổ chân hoặc bàn chân, có thể đeo kính nhựa.

- Đội phải có ít nhất 2 bộ trang phục, 2 bộ áo bib khác màu nhau để sử dụng trong suốt quá trình giải. Mỗi thủ môn phải có ít nhất 2 áo khác màu nhau mang cùng một số (khác màu trang phục của đội). Trong mỗi trận đấu, các đội phải mặc trang phục chính của mình và phải mang theo bộ trang phục còn lại để dự phòng. Nếu có sự trùng nhau, đội có mã số ưu tiên được mặc trang phục chính. Trong trường hợp vẫn có sự trùng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về BTC giải.

- Trang phục của tất cả các cầu thủ phải in tên và số áo. Cầu thủ mang số áo có định trong suốt giải (Từ số 1 đến số 20, trong đó có áo số 1 dành cho một trong hai thủ môn). Việc in tên và số áo cầu thủ phải sử dụng kiểu chữ và số thông dụng, dễ đọc; có màu sắc tương phản với màu sắc của trang phục. Trên lưng áo, tên cầu thủ có chiều cao tối đa 7.5cm, số áo cầu thủ có chiều cao từ 25 đến 35cm. Số trên quần cầu thủ đặt ở phía trước, bên phải, có chiều cao 7cm.

- Các Đội không được mặc trang phục có những hình ảnh, câu chữ khiếm nhã, thô tục hay có nội dung xâm phạm danh dự, uy tín của LĐBĐVN, Đội khác.

11. Phương thức thi đấu

Căn cứ vào số lượng đội bóng đăng ký tham dự, BTC giải sẽ ban hành thông báo về phương thức thi đấu, dự kiến sơ đồ bốc thăm xếp lịch thi đấu đến các đội bóng tham dự.

12. Cách tính điểm, xếp hạng

- Đội thắng trong 3 hiệp chính thức: 3 điểm
- Đội thắng trong hiệp phụ: 2 điểm
- Đội thắng luân lưu: 1 điểm
- Đội thua: 0 điểm

Tính tổng số điểm của các Đội đạt được để xếp thứ hạng từ thứ Nhất đến thứ Sáu.

12.1. Nếu có từ hai Đội trở lên bằng điểm nhau, thứ hạng các Đội sẽ được xác định như sau: trước hết sẽ tính kết quả của các trận đấu giữa các Đội đó với nhau (đôi đầu trực tiếp) theo thứ tự:

- Tổng số điểm.
- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

Trường hợp vẫn còn hai hay nhiều đội có thứ hạng bằng nhau thì sẽ tiếp tục tính kết quả của các trận đấu giữa các Đội đó với nhau (đôi đầu trực tiếp) theo thứ tự như trên. Cách tính này được áp dụng cho đến khi đã xác định được thứ hạng của từng đội hoặc còn lại các Đội có tất cả các chỉ số đôi đầu trực tiếp bằng nhau.

12.2. Trường hợp các chỉ số trên bằng nhau, BTC sẽ tiếp tục xét các chỉ số của tất cả các trận đấu trong giải theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

12.3. Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, BTC sẽ tiếp tục xét điểm tính trên tổng số thẻ vàng, thẻ đỏ Đội đó nhận khi kết thúc giải, cách tính cụ thể như sau:

- 1 thẻ vàng tính 1 điểm;
- 1 thẻ đỏ (do nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng 1 trận đấu) tính ba (3) điểm;
- 1 thẻ đỏ trực tiếp tính ba (3) điểm;
- 1 thẻ vàng và 1 thẻ đỏ trực tiếp trong cùng 1 trận tính 4 điểm,

Đội nhận ít điểm hơn sẽ được xếp trên.

Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, BTC sẽ tổ chức bốc thăm để xác định thứ hạng của các Đội (trong trường hợp chỉ có hai Đội có các chỉ số trên bằng nhau và còn thi đấu trên sân thì sẽ tiếp tục thi đá luân lưu 6m để xác định Đội xếp trên).

13. Giám sát và Trọng tài

- Do LĐBĐVN phân công.

14. Luật thi đấu và các quy định khác

14.1. Áp dụng luật thi đấu bóng đá bãi biển của FIFA, Quy chế bóng đá Việt Nam và các văn bản bổ sung, sửa đổi mới nhất của các văn bản này do LĐBĐVN ban hành.

14.2. Các quyết định của BTC giải được thể hiện dưới hình thức Thông báo gửi tới các thành viên tham gia giải và các thành viên tham gia giải có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các Quyết định của BTC giải.

14.3. Thời gian trận đấu gồm 3 hiệp, mỗi hiệp 12 phút, thời gian nghỉ giữa các hiệp tối đa là 3 phút, thời gian nghỉ giữa hiệp 3 và hiệp phụ (nếu có) là không quá 1 phút).

14.4. Bóng thi đấu: Bóng Động Lực.

15. Thời gian và địa điểm thi đấu

- Thời gian: Dự kiến từ ngày 23/7 đến ngày 02/8/2026;

- Địa điểm (Sân thi đấu): Bãi biển đường Xuân Diệu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

- Hợp kỹ thuật - bốc thăm xếp lịch:

+ Thời gian: 15h00 ngày 21/7/2026;

+ Địa điểm: Thông báo sau.

16. Kỷ luật

16.1. Ban Kỷ luật LĐBĐVN xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm của tất cả các thành viên tham dự giải trong suốt quá trình tiến hành giải.

16.2. Văn bản áp dụng: Quy định về kỷ luật của LĐBĐVN (sửa đổi, bổ sung năm 2026).

17. Khiếu nại

17.1. Không được khiếu nại đối với các quyết định của trọng tài trong trận đấu về: bàn thắng hay không bàn thắng, phạt đền hay không phạt đền...

17.2. Nếu có khiếu nại về các vấn đề khác (Ngoài mục 17.1) phải có văn bản và gửi tới BTC giải thông qua Giám sát trận đấu chậm nhất 2 giờ sau khi trận đấu kết thúc. Giám sát trận đấu phải báo cáo đầy đủ cho BTC giải ngay sau khi nhận khiếu nại.

17.3. Nếu khiếu nại không có căn cứ hoặc không đúng quy định, BTC giải sẽ xem xét và có thể có hình thức xử lý đối với đối tượng khiếu nại.

18. Nghi thức

18.1. BTC địa phương đăng cai tổ chức lễ khai mạc trang trọng:

- Giới thiệu đại biểu;
- Đại diện BTC địa phương phát biểu chào mừng (nếu có);
- Nhà tài trợ phát biểu chào mừng (nếu có);
- Lãnh đạo LĐBĐVN phát biểu khai mạc;

- Tặng hoa cho 2 đội bóng và tổ trọng tài;
- Lễ chào cờ;
- Tổ trọng tài làm thủ tục trận đấu.

18.2. Trong suốt quá trình tổ chức giải, các sân thi đấu phải thực hiện đúng quy định về tuyên truyền của BTC giải.

B. QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH

I. Liên đoàn bóng đá Việt Nam chi

1. Giải thưởng

- | | |
|---|-------------|
| 1.1. Đội vô địch: Cúp, huy chương, bảng danh vị và Giải thưởng: | 80.000.000đ |
| 1.2. Đội thứ nhì: Huy chương, bảng danh vị và giải thưởng: | 50.000.000đ |
| 1.3. Đội thứ ba: Huy chương, bảng danh vị và giải thưởng: | 30.000.000đ |

(Mỗi bộ huy chương gồm 23 chiếc)

- | | |
|--|-------------|
| 1.4. Giải phong cách: Bảng danh vị và giải thưởng: | 20.000.000đ |
| 1.5. Cầu thủ xuất sắc nhất giải: Bảng danh vị và giải thưởng: | 10.000.000đ |
| 1.6. Cầu thủ ghi nhiều bàn thắng nhất giải: Bảng danh vị và giải thưởng: | 10.000.000đ |

(Nếu trường hợp có từ hai cầu thủ trở lên ghi được số bàn thắng cao nhất bằng nhau, thì giải thưởng sẽ được chia đều cho các cầu thủ đó)

- | | |
|--|-------------|
| 1.7. Thủ môn xuất sắc nhất giải: Bảng danh vị và giải thưởng: | 10.000.000đ |
| 1.8. Tổ trọng tài hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Kỷ niệm chương và giải thưởng: | 10.000.000đ |

2. Chế độ tài chính

2.1. Chế độ làm nhiệm vụ cho các thành viên của BTC giải, giám sát, trọng tài, cán bộ chuyên môn (Có văn bản quy định tài chính riêng).

2.2. Tiền ăn, ở, di chuyển đối với thành viên của BTC giải, giám sát, trọng tài, cán bộ chuyên môn (Có văn bản quy định tài chính riêng).

2.3. Chi phí tập huấn giám sát, trọng tài.

2.4. Đội được miễn lệ phí tham dự giải.

II. Đơn vị đăng cai tổ chức chi

Toàn bộ chi phí cho công tác tổ chức thi đấu, bao gồm:

- Chi phí chuẩn bị sân bãi, khán đài, phòng họp, cơ sở vật chất phục vụ thi đấu;
- Chi phí in ấn băng rôn, phong họp kỹ thuật...theo số lượng và thiết kế do LDBĐVN cung cấp;

- Chi phí bồi dưỡng cho các lực lượng phục vụ: sân bãi, an ninh, y tế, nhật bóng, âm thanh, nước uống...;

- Chi phí ghi hình trận đấu: 01 máy ghi hình/trận;

- Bố trí xe đưa đón BTC, giám sát, trọng tài từ nơi ở đến địa điểm tập luyện, họp, thi đấu và trở về nơi ở.

III. Tiền phạt

Tập thể Đội, cá nhân có trách nhiệm nộp các khoản phạt về tài khoản của LDBĐVN theo đúng thời gian quy định trong Quyết định kỷ luật.

C. QUY ĐỊNH VỀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Chỉ có LĐBĐVN mới có quyền sửa đổi và bổ sung Điều lệ này bằng các thông báo cụ thể.

MỤC LỤC
ĐIỀU LỆ GIẢI BÓNG ĐÁ BÃI BIỂN VÔ ĐỊCH QUỐC GIA 2026

| NỘI DUNG | TRANG |
|---------------------------------------|----------|
| A. ĐIỀU LỆ KỸ THUẬT | 2 |
| 1. Tên của giải | 2 |
| 2. Giải thích từ ngữ | 2 |
| 3. Ban chỉ đạo và Ban tổ chức giải | 2 |
| 4. Đối tượng tham dự | 2 |
| 5. Tư cách cầu thủ | 3 |
| 6. Tư cách Huấn luyện viên | 3 |
| 7. Đăng ký tham dự giải | 3 |
| 8. Hồ sơ | 4 |
| 9. Thẻ thi đấu | 5 |
| 10. Trang phục tham dự giải | 5 |
| 11. Phương thức thi đấu | 6 |
| 12. Cách tính điểm, xếp hạng | 6 |
| 13. Giám sát và Trọng tài | 7 |
| 14. Luật thi đấu và các quy định khác | 7 |
| 15. Thời gian và địa điểm thi đấu | 7 |
| 16. Kỷ luật | 7 |
| 17. Khiếu nại | 7 |
| 18. Nghi thức | 7 |
| B. QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH | 8 |
| I. Liên đoàn Bóng đá Việt Nam chi | 8 |
| 1. Giải thưởng | 8 |
| 2. Chế độ tài chính | 8 |
| II. Đơn vị đăng cai tổ chức chi | 8 |
| III. Tiền phạt | 8 |
| C. QUY ĐỊNH VỀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ | 9 |